### **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

###  **KHOA KINH TẾ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm học 2019 - 2020

và xây dựng kế hoạch năm học 2020 - 2021

¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯

PHẦN 1

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2019 - 2020

Tổng số cán bộ của Khoa: 58 cán bộ (24 TS; 16 ThS; 16 NCS; 02 cử nhân). Cụ thể:

+ Kinh tế: 14 cán bộ (07 TS; 06 ThS; 1 NCS).

+ Kế toán: 16 cán bộ (09 TS; 04 ThS; 3 NCS).

+ QTKD: 10 cán bộ (03 TS; 2 ThS; 5 NCS).

+ Tài chính - Ngân hàng: 18 cán bộ; Trong đó có 14 cán bộ giảng dạy (05 TS, 2 ThS, 7 NCS); 04 cán bộ hành chính (02 ThS; 02 cử nhân).

**1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng**

*a, Kết quả thực hiện*

- Hoàn thành việc thực hiện biên soạn CĐR môn học, đề cương chi tiết môn học, bài giảng, ngân hàng đề thi của tất cả các học phần trong khung chương trình khóa 58 tiếp cận CDIO.

- Tiếp tục hoàn thiện bài giảng theo elearning các học phần cho đào tạo Cao học chuyên ngành Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế và NCS chuyên ngành Quản lý kinh tế.

- Hoàn thành đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học Thương mại điện tử;

- Hoàn thành đề án mở chuyênngành đào tạo trình độ thạc sỹQuản trị kinh doanh;

- Hoàn thành đề án mở 03 chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ (Nghiệp vụ kế toán; Ngân hàng TM; Phân tích và đầu tư chứng khoán...);

*-* Khoa luôn chú trọng công tác đảm bảo chất lượng các ngành học, môn học do khoa đảm nhận,Khoa đã thành lập mạng lưới ĐBCL tại khoa;

 - Khoa đang thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng ngành Quản trị kinh doanh sau đánh giá;

- Triển khai tự đánh giá ngành Kế toán,cán bộ tham gia tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kế toán đều tích cực, chủ động và hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch nhà trường giao.

*b, Hạn chế và nguyên nhân*

* Việc cập nhật CĐR chương trình đào tạo còn chậm;

- Công tác lấy ý kiến các bên liên quan trong việc xây dựng CTĐT chưa thật rộng rãi.

**2. Công tác dạy học**

*a, Kết quả thực hiện*

- Khối lượng giảng dạy: Giờ thực hiện (quy chuẩn): 27,043giờ; Bình quân: 501 giờ/CBGD.

Giờ thực hiện tăng 13% so với năm học 2018-2019, tăng 18% so với năm học 2017-2018 => Giờ dạy tăng liên tục trong 3 năm qua, giờ vượt định mức: 16.594 giờ

- Triển khai giảng dạy và đánh giá đồ án cho các học phần theo chương trình tiếp cận CDIO, giảng viên có nhiều nỗ lực tiếp cận cách đánh giá mới.

- Các nhóm giảng viên giảng dạy theo CDIO đều có nhóm trưởng phụ trách chuyên môn, trực tiếp điều hành hoạt động giảng dạy chung của nhóm. Các cán bộ giảng dạy đã cố gắng cập nhật các thông tin mới, kiến thức mới bổ sung vào bài giảng.

 - Tổ chức thành công ngày hội nhập môn ngành Kinh tế lần thứ 2.

- Tổ chức hoạt động thực tế cho sinh viên tại các doanh nghiệp trên địa bàn Nghệ An (Kế toán: 2 đoàn; TCNH: 1đoàn).

- Hướng dẫn 674 sinh viên K57 và 58VB2CQ thực tập tốt nghiệp.

- Công tác chấm thi, coi thi các hệ đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục hoàn thiện ngân hàng đề thi các học phầncác hệ

- Công tác xây dựng, lưu trữ bài giảng liên tục được cập nhật, bổ sung cho cả hệ CQ, VHVL và SĐH.

- Đào tạo SĐH tiếp tục thực hiện được nền nếp khi triển khai học các chuyên đề. Khoa đã điều hành việc giảng dạy cao học kinh tế chính trị khóa 26, 27 đúng tiến độ, tham gia giảng dạy các học phần Bổ sung kiến thức cho học viên cao học Kinh tế chính trị, cao học Quản lý kinh tế khóa 28. Hoàn thành việc tổ chức bảo vệ luận văn thạc sĩ cho 167 học viên CH K26

- Vận hành hiệu quả mô hình DN mô phỏng; trong năm học 2019-2020 với học phần Thực hành DN mô phỏng (5tc) cho 493sinh viên K58 ngành Kế toán với sự tham gia của cả 4 bộ môn; Học phần Thị trường tài chính cho 671 sinh viên các ngành kế toán, TCNH, QTKD; học phần chuyên ngành TCNH (6tc) cho 58 sinh viên ngành TCNH

*b, Hạn chế và nguyên nhân*

- Công tác triển khai giảng dạy theo CDIO còn gặp nhiều khó khăn

- Công tác thực tập, thực tế của sinh viên và giảng viên vẫn chưa nhiều, chất lượng chưa cao.

*Nguyên nhân: số lượng sinh viên trên 1 lớp vẫn còn quá đông, ý thức tự học tự nghiên cứu của sinh viên còn yếu*

**3. Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế**

*a, Kết quả thực hiện*

Công tác nghiên cứu khoa học đã có sự chuyển biến tích cực. Số bài đăng tạp chí quốc tế (Scopus, ISI) tăng, vượt chỉ tiêu nhà trường giao. Cụ thể:

- Hoàn thành 3 đề tài NCKH cấp Bộ; 01 đề tài NCKH cấp Tỉnh Quảng Bình; 11 đề tài cấp trường trọng điểm.

- Đang thực hiện 1 nhánh đề tài cấp Nhà nước.

- Được giao trực tiếp 01 đề tài khoa học công nghệ năm 2020 của tỉnh Đắk Nông.

- 23 bài đăng tạp chí thuộc danh mục Scopus, ISI trong đó có 13 bài đứng tên đầu; 15 bài đăng trên tạp chí nước ngoài và kỷ yếu hội thảo quốc tế, 60 bài báo được đăng ở tạp chí chuyên ngành trong nước.

- 02 Giáo trình Sau đại học đã nghiệm thu

- 02 Giáo trình Đại học đã nghiệm thu

- 03 sách tham khảo và 1 sách chuyên khảo được xuất bản

- Thực hiện 57 seminar

- 04 nhóm SV tham gia xét giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường.

*b, Hạn chế và nguyên nhân*

 - Hạn chế seminar bằng tiếng Anh.

- NCKH sinh viên chưa tương xứng với số lượng sinh viên của khoa, chất lượng đề tài còn thấp, sự hỗ trợ của giảng viên trong công tác nghiên cứu của sinh viên còn hạn chế.

**4. Công tác phát triển đội ngũ:**

*a, Kết quả thực hiện*

- Tuyển dụng 01 GV tại bộ môn QTKD

- 01 GV đăng ký công nhận học hàm PGS

- 04 GVđược nâng ngạch giảng viên chính

- 05 GV bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ cấp trường và 4 GV bảo vệ xong luận án cấp bộ môn

- 03 GV tham gia kỳ thi GV trẻ dạy giỏi đạt kết quả tốt

- Tất cả cán bộ được cử đi học đều đảm bảo tiến độ học tập

*b, Hạn chế và nguyên nhân*

- Trình độ ngoại ngữ của cán bộ nhìn chung còn chưa đồng đều.Trình độ ngoại ngữ của một số GV chưa đáp ứng được yêu cầu của Nhà trường.

- Số lượng cán bộ học cao học, NCS nước ngoài không có.

**5. Công tác người học**

***5.1. Công tác tuyển sinh***

*a, Kết quả thực hiện*

 - Công tác quảng bá, giới thiêu về ngành và Khoa được thực hiện tích cực nghiêm túc, số lượng bài viết đăng web đầy đủ, cả 4 bộ môn đã thành lập trang facebook riêng của ngành. Khoa đã đầu tư xây dựng clip giới thiệu về Khoa, ngành đào tạo, bổ sung 1 video clip về cựu sinh viên. Cán bộ trong các Bộ môn được cử tham gia xây dựng và trực tiếp tham gia các hoạt động quảng bá truyền thông.

-Khoa đã nhanh chóng nắm bắt và triển khai tốt phương thức quảng bá tuyển sinh mới trong điều kiện dịch bệnh. Trong năm học 2019-2020 khoa đã tham gia chương trình tư vấn tuyển sinh trực tuyến trên các fanpage của Trường Đại học Vinh giải đáp trực tiếp thắc mắc của học sinh và phụ huynh trên cả nước. Sự lan tỏa của chương trình đã được đông đảo CB, GV của khoa hưởng ứng, thu hút được hơn 10.000 lượt theo dõi trên facebook. Khoa có cán bộ tham gia buổi tư vấn trực tuyến quảng bá tuyển sinh của trường. Tích cực kết nối quảng bá tuyển sinh đến các huyện trên địa bàn Nghệ An và các tỉnh phía Nam.

- Công tác truyền thông quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, Wesite của Trường được khoa thực hiện thường xuyên.

- Trong bối cảnh toàn trường tuyển sinh khó khăn nhưng kết quả tuyển sinh các bậc học của khoa vẫn duy trì ổn định và có sự tăng trưởng ở 1 số ngành.Năm học 2019-2020, tổng số sinh viên K60 nhập học 4 ngành của Khoa Kinh tế là 877 sinh viên tăng 11.5 % so với năm học 2018-2019 (trong đó, ngành Kế toán: 407 sinh viên; TCNH 71 sinh viên; QTKD 229 sinh viên; Kinh tế 70 sinh viên)

*b, Hạn chế và nguyên nhân*

- Kết quả tuyển sinh vẫn còn chênh lệch lớn ở các ngành đào tạo, các hệ đào tạo.

- Số lượng bài viết đăng web của các bộ môn còn ít.

***5.2. Công tác hỗ trợ người học***

*a, Kết quả thực hiện*

- Công tác quản lý sinh viên, học viên được triển khai tốt; đặc biệt là vấn đề quan tâm tới LHS Lào, sinh viên tồn đọng; các bộ môn đã tiếp xúc và tư vấn chuyên ngành cho sinh viên từng khóa.

- Công tác cố vấn học tập được duy trì, giải đáp thắc mắc cho nhiều lượt sinh viên. Một số ngành có số lượng sinh viên đông (Kế toán: 2.000 sinh viên) công tác cố vấn học tập vẫn được thực hiện tốt, giải quyết, tư vấn cơ bản nguyện vọng của sinh viên.

- Công tác trợ lý đào tạo đạt hiệu quả cao, công tác giáo viên chủ nhiệm được duy trì đều đặn. Hằng tháng GVCN đều đến lớp sinh hoạt với sinh viên, nhờ vậy đã truyền đạt các chủ trương chính sách của Trường, Khoa đến sinh viên một cách kịp thời, các tâm tư nguyện vọng của sinh viên đã cơ bản được đáp ứng.

*b, Hạn chế và nguyên nhân*

Do tình hình dịch cúm Covid-19 nên một số hoạt động hỗ trợ người học học kỳ 2 năm học 2019-2020 chưa được triển khai một cách trọn vẹn.

**6. Công tác cơ sở vật chất**

*a, Kết quả thực hiện*

- Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị tốt

- Hoàn thành cải tạo, nâng cấp CSVC tầng 7 phục vụ tốt công tác đào tạo SV chính quy

*b, Hạn chế và nguyên nhân*

Sách, giáo trình phục vụ đào tạo theo tiếp cận CDIO vẫn còn chưa đầy đủ

7. Công tác hợp tác đối ngoại

*a) Kết quả thực hiện*

- Phối hợp với Trường Đại học Kinh tế quốc dân tổ chức thành công hội thảo Quốc gia: Cơ sở lý luận và thực trạng chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc Trung bộ (tháng 01 năm 2020);

- Hợp tác với các cơ sở đào tạo và các chuyên gia đầu ngành trong đào tạo sau đại học

- Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp, ngân hàng trong công tác thực tập, thực tế

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

Chưa có hợp tác với các đơn vị ngoài nước

8. Các công tác khác

- Thực hiện đầy đủ và quán triệt nhiệm vụ cuả năm học 2019 - 2020 của trường Đại học Vinh. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị đại biểu công chức, viên chức của Khoa Kinh tế năm học 2019 - 2020.

- Tổ chức thành công Đại hội các chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022, Đảng bộ bộ phận khoa Kinh tế nhiệm kỳ 2020-2025.

- Công tác công đoàn, đoàn thanh niên, hội sinh viên đạt kết quả tốt. LCĐ - LCH tổ chức được nhiều chương trình lớn, thu hút đông đảo cán bộ, sinh viên tham gia. Năm học 2019-2020, các hoạt động đoàn thể tập trung vào chiều sâu, có đầu tư và chuẩn bị chu đáo, tổ chức với quy mô lớn và có tính truyền thông cao.

**BẢNG SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**NĂM HỌC 2019-2020**

***Bảng 1:*** *Công tác tuyển sinh*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Kế hoạch** | **Thực hiện** | **Ghi chú** |
| 1 | *ĐHCQ* | 600 | 879 | Vượt chỉ tiêu |
| 2 | *VHVL* | 150 | 59 |  |
| 3 | *Cao học* | 200 | 292 | Vượt chỉ tiêu |
| 4 | *NCS* | 2 | 4 | Vượt chỉ tiêu |

***Bảng 2:*** *So sánh số lượng sinh viên chính quy hiện tại và số nhập học đầu khóa*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| **NGÀNH** | **KHÓA** | **Số nhập học đầu khoá** | **Số SV hiện tại** |
| **KẾ TOÁN** | K58 | 528 | 467 |
| K59 | 590 | 515 |
| K60 | 507 | 492 |
| **KINH TẾ** | K58 | 40 | 35 |
| K59 | 57 | 43 |
| K60 | 69 | 65 |
| **QTKD** | K58 | 165 | 126 |
| K59 | 184 | 149 |
| K60 | 232 | 222 |
| **TCNH** | K58 | 68 | 61 |
| K59 | 91 | 76 |
| K60 | 71 | 70 |
| **VB2** | K58 | 47 | 13 |
| K59 | 30 | 26 |
| K60 | 16 | 16 |

***Bảng 3:*** *Thống kê giờ dạy năm học 2019-2020*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bộ môn** | **CQ** | **VHVL** | **SĐH** | **Tổng**  | **Bình quân** |
| Kinh tế | 5,073 | - | 1,936 | 7,009 | 501 |
| QTKD | 4,985 | - | 2,285 | 7,270 | 727 |
| Kế toán | 7,496 | 562 | 260 | 8,317 | 520 |
| TCNH | 3,687 | 50 | 710 | 4,447 | 318 |
| **Tổng** | **21,241** | **611** | **5,191** | **27,043** | **501** |

*(số liệu chưa bao gồm giờ hướng dẫn thực tập chính quy, giờ hướng dẫn LV cao học K26, hướng dẫn luận án TS ước khoảng 5000 giờ)*

**PHẦN 2**

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020-2021

**Các căn cứ lập Kế hoạch năm học 2020-2021**

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường;

- Quyết định số 1278/QĐ-ĐHV ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 766/QĐ-ĐHV ngày 31/8/2018 của Hiệu trưởng ban hành về Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025;

- Quyết định số 2389/QĐ-ĐHV ngày 06/09/2019 của Hiệu trưởng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh;

- Quyết định số 61/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng ban hành về Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh giai đoạn 2019-2025;

- Quyết định số 3510/QĐ-ĐHV ngày 23/12/2019 của Hiệu trưởng về việc phân bổ chỉ tiêu công bố bài báo trên các tạp chí khoa học thuộc cơ sở dữ liệu của Web of Science hoặc Scopus năm 2020;

- Nghị quyết đại hội Đảng bộ Trường ĐH Vinh khóa 32; Nghị quyết đại hội Đảng bộ bộ phận Khoa Kinh tế nhiệm kỳ 2020-2025

- Công văn số 690/ĐHV-KHTC ngày 5/8/2020 v/v xây dựng kế hoạch đào tạo, giảng dạy và lập dự toán ngân sách năm học 2020-2021

**I. Phương hướng và nhiệm vụ tổng quát**

- Xây dựng Khoa Kinh tế thành Trường Kinh tế thuộc Trường Đại học Vinh.

 - Tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh các bậc học, ngành học trong khoa. Đặc biệt là các ngành mới như ngành Thương mại điện tử và chuyên ngành cao học QTKD

 - Tổ chức thực hiện đào tạo theo tiếp cận CDIO; tăng cường rèn nghề, thực tập thực tế cho sinh viên các ngành.

 - Tiếp tục lấy người học làm trung tâm, nêu cao tinh thần phục vụ người học, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo các ngành học, cấp học trong khoa;

 - Bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh hoạt động NCKH và hợp tác quốc tế, hướng đến xây dựng các nhóm nghiên cứu.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức bên ngoài góp phần phát triển KTXH của khu vực

**II. Nhiệm vụ cụ thể**

1.Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

- Tiến hành khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành TCNH, Kế toán.

- Tiến hànhcập nhật chuẩn đầu ra CTĐT các ngànhKế toán, QTKD, TCNH, Kinh tế và công bố công khai CĐR của CTĐT.

- Tiến hànhcập nhật bản mô tả CTĐTcác ngành Kế toán, QTKD, TCNH, Kinh tế

-Tiếp tục cập nhật đề cương chi tiết các học phần đã triển khai.

- Hoàn thành tự đánh giá CTĐTngành Kế toán, triển khai đánh giá ngoài ngành Kế toán

- Triển khai tự đánh giá CTĐTngành Tài chính - ngân hàng

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng ngành Quản trị kinh doanh sau đánh giá.

- Tiến hành khảo sátlấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTDH ngành Kế toán, TCNH

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai việc tổ chức dạy học theo tiếp cận CDIO thông qua đồ án, dự án;

- Xây dựng đề án mởCao học chuyên ngành Kế toán

2. Công tác tổ chức giảng dạy

- Triển khai giảng dạy6 ngành đại học chính quy, 3 chuyên ngành cao học, 1 chuyên ngành tiến sĩ với tổng số giờ quy chuẩn 37.288 giờ, trong đó số giờ mời thỉnh giảng cả trong và ngoài trường là 5.302 giờ (**chi tiết tại biểu 2**).

- Tiếp tục vận hành hiệu quả mô hình DN mô phỏng cho sinh viên khối ngành kinh tế, đảm bảo hiệu suất sử dụng thiết bị tại tầng 7 nhà Điều hành.

- Thực hiện có hiệu quả mô hình thực hành Kế toán ảo cho sinh viên ngành Kế toán

- Hợp tác thúc đẩy phong trào khởi nghiệp của sinh viên khoa Kinh tế với vườn ươm khởi nghiệp CSUN đại học California

- Tổ chức ngày hội nhập môn ngành Kinh tế lần thứ 3

- Triển khai công tác thực tập tại doanh nghiệp cho 773 sinh viên chính quy *(chi tiết dự toán tại biểu 4)*

- Tổ chức hoạt động thực tế cho sinh viên tại các doanh nghiệp theo chương trình đào tạo

- Tổ chức tháng rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên khối ngành kinh tế **.**

- Tổ chức hội nghịthảo luận, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy và học tập theo tiếp cận CDIO.

- Tổ chức cho các Bộ môn đi thực tế bồi dưỡng kiến thức chuyên môn.

- Đăng ký biên soạn 07giáo trìnhphục vụ cho hoạt động dạy học đại học, tái bản 01 giáo trình phục vụ đào tạo sau đại học *(chi tiết tại biểu 7)*.

- Tiếp tục hoàn thiện ngân hàng đề thi các học phần

- Triển khai hướng dẫn và tổ chức bảo vệ luận văn thạc sĩ cho 289 HV CH K27

- Đánh giá tính tương thích và phù hợp của quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và CĐR của CTĐT các ngành Kinh tế, TCNH, Kế toán.

3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ

- Đề xuất và triển khai thực hiện 2 ĐTKH cấp Bộ, 1 ĐTKH cấp Tỉnh, 06 ĐTKH trọng điểm cấp trường trọng điểm, 8 nhóm sinh viên tham gia giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học, hình thành nhóm nghiên cứu thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đào tạo của Trường đại học Vinh; phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương; Đẩy mạnh xây dựng và thực hiện hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhánh đề tài cấp Nhà nước được giao

- Mỗi cán bộ có ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. Tăng cường các công bố quốc tế và trong nước có chất lượng thông qua vận hành các nhóm nghiên cứu. Cụ thể đăng ký 6 bài Scopus/ISI, 10 bài tạp chí nước ngoài, 60 bài đăng trên tạp chí chuyên ngành và kỷ yếu hội thảo trong nước

- 100% cán bộ tích cực tham gia thuyết trình seminar bộ môn. Cụ thể đăng ký 50 seminar bộ môn,4 Seminar bằng Tiếng Anh

- Tổ chức một cuộc thi khởi nghiệp sinh viên.

- Biên soạnhướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH của đơn vị.

4. Công tác phát triển đội ngũ

- Tuyển mới3 cán bộ thuộc bộ môn Quản trị kinh doanh, Kinh tế

- Đăng ký công nhận học hàm PGS: 3 cán bộ

- Quy hoạch giảng viên chính: 5 GVC

- 01 cán bộ đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài

- Kế hoạch học tập, bồi dưỡng: Hoàn thành tiến độ học tập NCS: 8 cán bộ; Bảo vệ thành công cấp cơ sở trở lên: 8 cán bộ; Thi đậu NCS: 1 cán bộ; Hoàn thành học cao học: 1 cán bộ hành chính; Đăng ký học cao học: 1 cán bộ hành chính.

- Làm tốt công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị. Tập thể Khoa Kinh tế đăng ký danh hiệu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

- Tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh các ngành, hệ đào tạo của Khoa. Triển khai thường xuyên công tác truyền thông quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, Wesite của Trường.

Dự kiến tuyển sinh năm học 2020-2021: 910 sinh viên đại học hệ chính quy; 250 học viên cao học, 5 NCS và 130 HV VHVL (chi tiết biểu 1)

**5.2. Công tác hỗ trợ người học**

- Triển khai sổ tay nghiệp vụ về người học cho khóa 61. Bộ phận QLSV phối hợp với GVCN, CVHT lập dữ liệu về kết quả học tập của người học hằng năm vàcCác báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của người học;LCĐ lập dữ liệu tổng hợp các hoạt động người học tham gia vào các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu, các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi, tài liệu tìm hiểu, báo cáo phản hồi của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập; CVHT lập nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp.

- Bước đầu triển khai thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp khóa 57. Bộ phận QLSVtheo dõi, liên hệ với người học tốt nghiệp; Số liệu thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết/đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm, thu nhập bình quân của các khóa tốt nghiệp.

- Khảo sát các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với CSGD ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm cho sinh viên ngành kế toán.

- Quan tâm sinh viên tồn đọng

- Đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ

6. Công tác cơ sở vật chất

- Mua sắmtài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo theo tiếp cận CDIO với 30 đầu sách (chi tiết tại biểu 5).

7. Công tác hợp tác đối ngoại

- Hợp tác với Viện Kế toán công chứng Anh & xứ Wales (ICAEW) đào tạo chứng chỉ kế toán quốc tế cho giảng viên và sinh viên

- Tiếp tục hợp tác với các cơ sở đào tạo và các chuyên gia đầu ngành trong đào tạo sau đại học

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp, ngân hàng trong công tác thực tập, thực tế

8. Các công tác khác

- Kịp thời phổ biến, quán triệt, xây dựng chương trình hành động và lãnh đạo cán bộ, viên chức thực hiện tốt đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Nhà trường và đơn vị. Tuyên truyền, học tập và làm theo báo, tạp chí của Đảng.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị đại biểu công chức, viên chức của Nhà trường và Hội nghị công chức, viên chức của Khoa năm học 2020 - 2021.

- Công đoàn tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống của cán bộ, công nhân viên chức trong khoa. Tổ chức các hoạt động của công đoàn cấp trên phát động.

- Hoạt động đoàn thanh niên cần củng cố và tăng cường mối liên kết với các tổ chức trong khoa, để hoạt động đoàn thực sự thiết thực và hiệu quả.

- Tăng cường kỷ luật công tác hành chính trong khoa.

9. Kiến nghị và đề xuất

- Tăng cường đầu tư kinh phí đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp của sinh viên; tăng tỷ lệ chi cho sinh viên nghiên cứu khoa học; tăng kinh phí thực hiện đề tài NCKH cấp trường;

 - Đề xuất phòng Đào tạo chủ trì việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị.Có chính sách đặc thù trong tuyển sinh hệ VLVH đối với một số ngành khó tuyển của Khoa.

- Đề xuất bàn giao chuyển các phòng học tại tầng 7 nhà điều hành cho phòng Quản trị quản lý. Đề nghị nhà trường bố trí 1 cán bộ phụ trách quản lý sử dụng máy móc và cơ sở vật chất tại các buổi học.

- Tăng cường hỗ trợ Khoa trong công tác Đảm bảo chất lượng; Ban hành những sản phẩm mang tính ứng dụng trong việc thực hiện đề tài và giảng dạy tiếp cận CDIO;

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**Phụ lục 1: Kế hoạch năm học 2020-2021**

| **TT** | **LĨNH VỰC CÔNG TÁC** | **NỘI DUNG KẾ HOẠCH****(nêu các hoạt động kiểm đếm đượcsản phẩm đầu ra)** | **KHUNG** **THỜI GIAN** **THỰC HIỆN**  | **ĐƠN VỊ** **PHỐI HỢP** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng** | - Khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng; Kế toán;  | 92020 đến 4/2021 | -PĐT-TTHTSV&QHDN- HCTH | - Bảng hỏi- Báo cáo đánh giá nhu cầu của thị trường lao động |
| - Cập nhật Bản mô tả CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, QTKD, Kinh tế | 9/2020 đến 5/2021 | -PĐT | Bản mô tả CTĐT cập nhật |
| - Cập nhật Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, QTKD, Kinh tế | 9/2020 đến 4/2021 | -PĐT | Chuẩn đầu ra CTĐTcập nhật |
| Cập nhật đề cương chi tiết môn học/học phần ngành TCNH, Kế toán, QTKD, Kinh tế | 9/2020 đến 5/2021 | -PĐT | Đề cương chi tiết các học phần ở học kỳ 1 và học kỳ 2 năm học  |
| Cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTDH ngành QTKD | 10/2020 đến 8/2021 | -TTĐBCL- Các phòng ban khác | - Bản kế hoạch cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTDH- Bản đánh giácải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTDH |
| Rà soát quy trình thiết kế, phát triển CTDH ngành Kế toán, TCNH, Kinh tế | 10/2020 đến 8/2021 | -TTĐBCL- Các phòng ban khác | - Bản kế hoạch rà soát quy trình thiết kế, phát triển CTDH- Bản đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTDH |
| Đánh giá ngoài ngành Kế toán | 10/2020 đến 11/2020 | -TTĐBCL | Hồ sơ minh chứngBáo cáo ĐGN |
| Tự đánh giá ngành TCNH | 12/2020 đến 6/2021 | -TTĐBCL | Báo cáo TĐG |
| Xây dựng đề án mở cao học chuyên ngành Kế toán | 1/2021 đến 8/2021 | Phòng ĐT SĐH | Đề án |
| **2** | **Công tác giảng dạy và tổ chức đào tạo** | - Thực hiện tiến độ giảng dạy trong năm học*Tổng giờ thực hiện: 37.095**ĐH CQ:25.383**ĐH VLVH: 1.404**CH:9.595**NCS:713*Tổng giờ định mức phải thực hiện: 11.194Dự kiến thừa giờ: 25.901(Biểu 2 và Biểu 3) | 9/2020 đến 8/2021 |  | Bảng Kê khai giờ giảng dạy |
| Vận hành hiệu quả mô hình DN mô phỏng, mô hình kế toán ảo | 9/2020 đến 8/2021 | Phòng Quản trị | TKB giảng dạy |
| Hợp tác thúc đẩy phong trào khởi nghiệp của sinh viên khoa Kinh tế với vườn ươm khởi nghiệp CSUN đại học California | 9/2020 đến 8/2021 | Phòng KH&HTQT | Dự án khởi nghiệp của sinh viên |
| Tổ chức Ngày hội nhập môn ngành Kinh tế | 12/2020 | Phòng Đào tạo | Kế hoạch, dự toánBáo cáo, video, bài viết |
| Tổ chức tháng rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp | 3/2021 | Phòng Đào tạo | Kế hoạch, dự toánBáo cáo tổng kết |
| Tổ chức hoạt động thực tế cho sinh viên tại các doanh nghiệp theo chương trình đào tạo | 11/2020 | Phòng Đào tạo | Kế hoạch, dự toán thực tế chó các lớp CLC QTKD |
| Tổ chức hội nghị thảo luận, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy và học tập theo tiếp cận CDIO | 10/2020 | Ban NC CDIO | Kế hoạch, dự toánBáo cáo tổng kết |
| Đi bồi dưỡng kiến thức chuyên môn***(Chi tiết biểu 4)*** | 9/2020 đến 8/2021 |  | Kế hoạch, dự toán, kết quả |
| Biên soạn giáo trình | 9/2020 đến 8/2021 | Chủ biên GT |  07 Giáo trình đại họcTái bản 01 giáo trình SĐH |
| Tổ chức thực tập cuối khóa cho Sv chính quy K58 | 2/2021 đến 4/2021 | Phòng Đào tạo | Kết quả thực tập |
| Hướng dẫn luận văn và bảo vệ LV cao học K27 | 10/2020 đến 8/2021 | Phòng Đào tạo SĐH | Kết quả bảo vệ LV |
| Hoàn thiện ngân hàng đề thi các học phần | 11/2020 đến 4/2021 | TT ĐBCL | Các NHĐT được cập nhật, hoàn thiện |
| Đánh giá tính tương thích và phù hợp của quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và CĐR của CTĐTngành Kinh tế, TCNH, Kế toán | 9/2020 đến 62021 |  | Báo cáo đánh giá sự tương thích |
| **3** | **Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ** | Triển khai thực hiện các đề tài khoa học năm 2021 | 1/2021 đến 12/2021 |  | 2 ĐTKH cấp Bộ, 1 ĐTKH cấp Tỉnh, 6 ĐTKH trọng điểm cấp trường, 8 ĐTKH sinh viên, 1 nhánh đề tài cấp NN |
| Đăng tải các công trình nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành | 9/2020 đến 8/2021 |  | 6 bài Scopus/ISI, 10 bài tạp chí nước ngoài, 60 bài đăng trên tạp chí chuyên ngành và kỷ yếu hội thảo trong nước |
| Seminar khoa học cấp bộ môn | 9/2020 đến 8/2021 |  | 50 Seminar4 Seminar bằng Tiếng Anh |
| Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp SV | 3/2021 |  |  |
| Biên soạnsổ tay/ hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH của đơn vị | 5/2021 |  | Sổ tay hướng dẫn |
| **4** | **Công tác phát triển đội ngũ** | Tuyển dụng cán bộ**(Chi tiết biểu 6)** |  |  | 2 GV bộ môn QTKD và 1 GV bộ môn Kinh tế |
| Đăng ký công nhận học hàm PGS | 4/2021 |  | 3 GV |
| Đăng ký bổ nhiệm GVC **(Chi tiết biểu 6)** | 9/2020 đến 8/2021 |  | 5GV |
| Kế hoạch học tập bồi dưỡng**(Chi tiết biểu 6)** | 9/2020 đến 8/2021 |  | 8 cán bộ hoàn thành tiến độ học tập NCS; 8 cán bộ bảo vệ thành công cấp cơ sở trở lên1 cán bộ học tâp, nghiên cứu ở nước ngoài1 cán bộ thi đậu NCS; 1 cán bộ hành chính thi đậu cao học1 cán bộ học cao cấp chính trị; 1 cán bộ học trung cấp chính trị |
| **5** | **Công tác về người học** | - Triển khai sổ tay nghiệp vụ về người học cho khóa 61 | 9/2020 đến 8/2021 | Bộ phận QLSVGVCN, CVHTLCĐ | Dữ liệu về kết quả học tập của người học hằng năm Báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của người học, Dữ liệu tổng hợp các hoạt động người học tham gia vào các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu, các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi, tài liệu tìm hiểu, Báo cáo phản hồi của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập; Nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp. |
| - Bước đầu triển khai thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp cho khóa 57. | 9/2020 đến 8/2021 | Bộ phận QLSVTT HTSV & QHDN | Số liệu thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết/đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm, thu nhập bình quân của các khóa tốt nghiệp;  |
| Thực hiện đối sánh trong CSGD, trong nước về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm của sinh viên ngành Kế toán | 9/2020 đến 12/2020 | TT HTSV & QHDN | Bản đối sánh |
| - Khảo sát các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với CSGD ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm chosinh viên ngành Kế toán | 9/2020 đến 12/2020 | TT HTSV & QHDN | -Phiếu khảo sát-Báo cáo phân tích kết quả khảo sát |
| **6** | **Công tác cơ sở vật chất** | -Mua sắm tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo theo tiếp cận CDIO (chi tiết tại biểu 5). | 10/2020 | -Thư viện-Phòng QT&ĐT | - 30 đầu sách- Trang thiết bị văn phòng |
| **7** | **Công tác hợp tác đối ngoại** | Hợp tác với tổ chức ICAEW | 9/2020-8/2021 | Phòng KH&HTQT | Quyết định mở lớp  |
| Hợp tác với trường Đại học và các chuyên gia trong đào tạo sau đại học | 9/2020 đến 8/2021 | Phòng đào tạo SĐH | QĐ hướng dẫn LV, LATSQĐ hội đồng chấm LV, LATS |
| Hợp tác với DN | 9/2020 đến 8/2021 | TT HTSV & QHDN | Bản hợp tác với Các NH, DN khác |
| **8**  | **Công tác khác** | -Công tác cải cách hành chính-Công tác đào tạo chứng chỉ **(chi tiết tại biểu 8).**-Công tác Công đoàn-Công tác Đoàn TN | 9/2020 đến 8/2021 |  |  |

PHẦN 3

Các biểu kế hoạch năm học 2020 - 2021

Biểu 1.

Biểu 2.

Biểu 3.

...

|  |  |
| --- | --- |
| PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG | TRƯỞNG ĐƠN VỊ |